

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021- 2022
MÔN: SINH HỌC - KHỐI 11

A. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

- Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn 70%, tự luận 30%.
- Thời gian làm bài: 45 phút.

B. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

Chủ đề \ Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	Vận dụng cao
	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Sự hấp thụ nước và muối khoáng ở rễ	- Nhận biết được đặc điểm của các con đường xâm nhập của nước và ion khoáng vào rễ cây.		- Giải thích được đặc điểm của con đường vận chuyển nước và ion khoáng đất vào rễ cây		- Xác định được cơ chế hấp thụ ion khoáng của rễ cây trong một số trường hợp cụ thể.	
Số câu: 3TN Số điểm: 1	1 1/3		1 1/3		1 1/3	
Vận chuyển các chất trong cây	- Nhận biết được động lực của dòng mạch gỗ và dòng mạch rây. - Nhận biết được thành phần của dịch mạch gỗ và thành phần của dịch mạch rây.		Phân biệt được con đường vận chuyển dòng mạch gỗ và dòng mạch rây		Giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn liên quan đến quá trình hấp thụ nước và muối khoáng.	
Số câu: 4TN Số điểm: 1,3	2 2/3		1 1/3		1 1/3	

Thoát hơi nước	- Nêu được đặc điểm các con đường thoát hơi nước ở thực vật.	- Nêu được ý nghĩa của thoát hơi nước đối với đời sống thực vật	- Hiểu được ảnh hưởng của các tác nhân đến quá trình thoát hơi nước.		- Vận dụng được quá trình trao đổi nước để tưới tiêu hợp lí cho cây trồng.	
Số câu: 3TN +1TL Số điểm: 2	1 1/3	1 1	1 1/3		1 1/3	
Vai trò của các nguyên tố khoáng	- Kể tên được nguyên tố đại lượng, nguyên tố vi lượng. - Nhận biết được vai trò của nguyên tố đại lượng và vi lượng		- Hiểu được vai trò của một số nguyên tố khoáng.		- Liên hệ được một số biện pháp giúp cho quá trình chuyển hóa muối khoáng trong đất từ dạng không tan thành dạng hòa tan.	
Số câu: 4TN Số điểm: 1,3	2 2/3		1 1/3		1 1/3	
Dinh dưỡng nitơ ở thực vật	- Kể được các dạng nitơ mà cây hấp thụ được. - Nêu được vai trò sinh lí của nguyên tố nitơ		- Chỉ ra được các vi sinh vật chuyển hóa nitơ trong đất theo sơ đồ 6.1 SGK.		- Xác định được một số biện pháp giúp bổ sung lượng đạm cho đất - Giải thích được tác hại của việc bón phân quá liều lượng.	
Số câu: 4TN Số điểm: 1,6	2 2/3		1 1/3		2 2/3	
Quang hợp ở thực vật	- Nhận biết được vai trò của sắc tố quang hợp	- Nhận biết được vai trò của quang hợp	- Hiểu được các nhân tố ngoại cảnh ảnh hưởng đến quang hợp	- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến năng suất sinh học ở thực vật C3 trung bình và TV Cam		- Giải thích được vì sao lá cây màu đỏ, màu vàng quang hợp được.

				thấp. Vì sao gọi thực vật C3, C4.	
Số câu: 2TN+ 3TL Số điểm: 8/3	1 1/3	1 1	1 1/3	1 1	1 1
Tổng Số câu: 15TN + 3TL Số điểm: 10 Tỉ lệ: 10%	9TN + 1 TL 4 40%	6TN + 1TL 3 30%	6TN 2 20%	1TL 1 10%	

C. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I : SINH11

TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Dòng nước và ion khoáng từ tế bào lông hút vào mạch gỗ của rễ không đi theo con đường nào sau đây?

- a. Qua các kẽ gian bào. b. Qua mạch rây.
c. Qua thành tế bào. d. Qua chất nguyên sinh và không bào.

Câu 2: Dòng nước và ion khoáng đi từ tế bào lông hút vào mạch gỗ của rễ bằng những con đường nào?

- a. Gian bào và tế bào chết. b. Gian bào và hút nước của rễ.
c. Tế bào chết và thoát hơi nước. d. Tế bào chết và hút nước của rễ.

Câu 3: Nước xâm nhập vào rễ cây theo cơ chế nào?

- a. Thụ động - chủ động. b. Thụ động - thẩm thấu
c. Chủ động - thẩm thấu d. Chủ động

Câu 4: Các ion khoáng xâm nhập vào rễ cây theo cơ chế nào?

- a. Thụ động và chủ động. b. Thụ động và thẩm thấu
c. Chủ động và thẩm thấu d. Thẩm thấu

Có bao nhiêu nhân tố không liên quan đến sự thoát hơi nước ở thực vật?

- A. 4. B. 3 C. 2 . D. 1.

Câu 9: Các nguyên tố đại lượng gồm:

- A. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Fe. B. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.
C. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mn. D. C, H, O, N, P, K, S, Ca, Cu.

Câu 10: Các nguyên tố vi lượng gồm:

- A. Fe, Mn, B, Cl, Zn, Cu, Mo, Ni. B. Fe, Mg, B, Cl, Zn, Cu, Mo, Ni.
C. Fe, Mn, B, Cl, Zn, Cu, Mo, N. D. Fe, Mn, B, Ca, Zn, Cu, Mo, Ni.

Câu 11: Trong cơ thể thực vật, những nguyên tố nào sau đây có vai trò chủ yếu hoạt hóa nhiều enzym?

1. Kali. 2. Magie. 3. Ni tơ. 4. Photpho. 5. Bo.
6. Molipden. 7. Clo. 8. Mangan. 9. Sắt. 10. Kẽm
A. 5,6,8,9,10. B. 1,2,5,6,7. C. 2, 4,7,8,9. D. 3,4,5,6,8.

Câu 12: Trong cơ thể thực vật, những nguyên tố nào sau đây có vai trò chủ yếu cấu trúc của tế bào, cơ thể?

1. Kali. 2. Magie. 3. Ni tơ. 4. Photpho. 5. Bo.
6. Molipden. 7. Clo. 8. Mangan. 9. Sắt. 10. Kẽm
A. 1,2,3,4,7. B. 5,6,7,8,9. C. 5,7,8,9,10. D. 1,2,3,4,5.

Câu 13: Thực vật hấp thụ được nitơ ở dạng nào sau đây?

- A. NH_4^+ và NO_3^- B. N_2 C. NO_2 và NO D. Nitơ hữu cơ

Câu 14: Thực vật KHÔNG hấp thụ được nitơ ở dạng nào sau đây?

- A. NH_4^+ B. NO_3^- C. Nitơ khoáng D. Nitơ hữu cơ

Câu 15: Nguyên tố khoáng nào dưới đây có vai trò là thành phần cấu tạo nên prôtêin, enzym, axit nucleic, diệp lục, ATP trong cơ thể thực vật ?

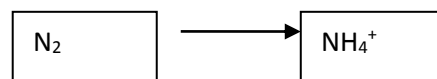
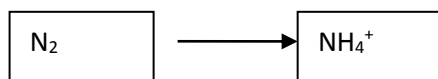
- A. Photpho B. Kali C. Magiê D. Nito

Câu 16: Khi nói về vai trò của nito đối với thực vật, phát biểu nào sau đây *sai* ?

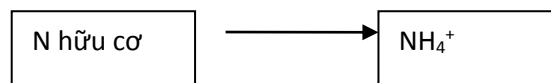
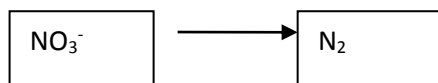
- A. Nito là thành phần cấu tạo của lipit và axit nuclêic
B. Khi cây thiếu nito thì quá trình tổng hợp prôtêin sẽ giảm
C. Nito tham gia điều tiết các quá trình trao đổi chất trong cây
D. Sự xuất hiện màu vàng nhạt trên các lá cây có thể là dấu hiệu cây đang thiếu nito

Câu 17: Hiện tượng nào sau đây làm cho cây trông bị mất nito?

- A. VK cố định nito B. VK nitrat hóa

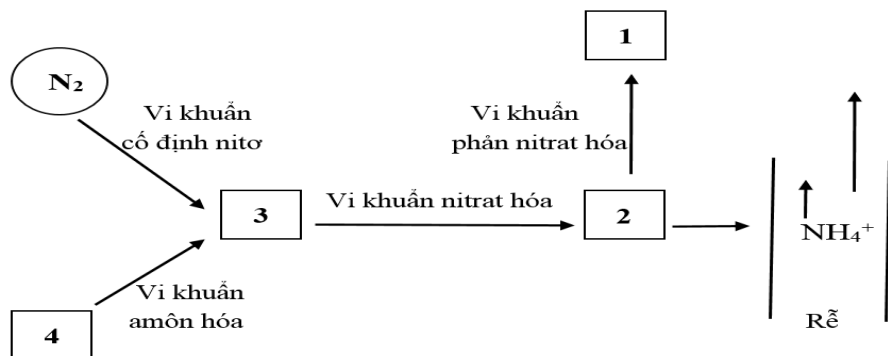


- C. VK phản nitrat hóa D. VK amon hóa



Câu 18: Sau đây là sơ đồ minh họa một số nguồn nito cung cấp cho cây

Chú thích nào sau đây đúng về sơ đồ trên ?



- A. (1). NO_3^- ; (2). N_2 ; (3). NH_4^+ ; (4). Chất hữu cơ.
 B. (1). NO_3^- ; (2). NH_4^+ ; (3). N_2 ; (4). Chất hữu cơ.
 C. (1). N_2 ; (2). NO_3^- ; (3). NH_4^+ ; (4). Chất hữu cơ.
 D. (1). NH_4^+ ; (2). N_2 ; (3). NO_3^- ; (4). Chất hữu cơ.

Câu 19: Cây lấy củ cần bón nhiều loại phân nào?

- A. P, K. B. P,N. C. K,N. D. N, Mg

Câu 20: Cây lấy lá cần bón nhiều loại phân nào?

- A. K. B. P. C. N. D. Mg

Câu 21: Hệ sắc tố quang hợp ở cây xanh bao gồm:

- A. diệp lục và carôtenôit. B. diệp lục a và diệp lục b.
 C. diệp lục a và carôtenôit. D. diệp lục b và carôtenôit.

Câu 22: Hệ sắc tố quang hợp ở cây xanh bao gồm:

- A. nhóm sắc tố chính và nhóm sắc tố phụ. B. diệp lục a và diệp lục b.

C. chỉ có diệp lục a và carôtenôit.

D. xantôphyn và carôtenôit.

Câu 23: Quá trình thoát hơi nước qua lá không có vai trò nào sau đây?

A. Vận chuyển nước, ion khoáng.

B. Cung cấp CO₂ cho quá trình quang hợp.

C. Hạ nhiệt độ cho lá.

D. Cung cấp năng lượng cho lá.

Câu 24: Nội dung nào sau đây sai khi nói về nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu trong cây?

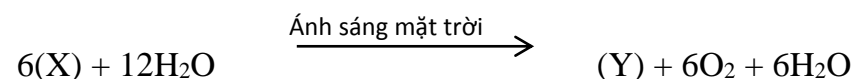
A. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.

B. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.

C. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.

D. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.

Câu 25: Trong phương trình tổng quát của quang hợp (X) và (Y) là những chất nào sau đây?



A. (X) CO₂, (Y) C₆H₁₂O₆.

B. (X) C₆H₁₂O₆, (Y) CO₂.

C. (X) O₂, (Y) C₆H₁₂O₆.

D. (X) O₂, (Y) CO₂.

Câu 26: Quang hợp chủ yếu xảy ra ở miền ánh sáng nào?

A. Cam, đỏ.

B. Xanh tím, cam.

C. Đỏ, lục.

D. Xanh tím, đỏ.

Câu 27: Quá trình quang hợp ở thực vật nhiệt đới diễn ra thích hợp nhất trong khoảng nhiệt độ nào sau đây?

A. 15⁰C - 25⁰C

B. 25⁰C - 35⁰C

C. 30⁰C - 45⁰C

D. 45⁰C - 50⁰C

Câu 28: Nội dung nào sau đây là sai khi nói về động lực đẩy của dòng mạch gỗ?

- A. Lực hút của lá do quá trình thoát hơi nước.
- B. Lực liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với thành mạch gỗ.
- C. Lực đẩy của rễ do áp suất của rễ.
- D. Lực liên kết trong dung dịch keo của chất nguyên sinh.

Câu 29: Tác nhân chủ yếu điều tiết độ mở khí khổng là gì?

- A. Nhiệt độ.
- B. Ánh sáng.
- C. Hàm lượng nước.
- D. Ion khoáng.

Câu 30: Con đường thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm

- A. vận tốc lớn, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- B. vận tốc nhỏ, được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- C. vận tốc lớn, không được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng.
- D. vận tốc nhỏ, không được điều chỉnh bằng việc đóng, mở khí khổng .

Câu 31: Nguyên tố Magiê là thành phần cấu tạo của cấu trúc nào sau đây?

- A. Axit nuclêic.
- B. Màng của lục lạp.
- C. Diệp lục.
- D. Prôtêin.

Câu 32: Nhận định nào sau đây *sai* khi nói về khả năng hấp thụ nitơ của thực vật?

- A. Cây có thể hấp thụ nitơ trong khí quyển dưới dạng NO và NO₂.
- B. Thực vật không có khả năng hấp thụ nitơ phân tử.
- C. Cây không thể trực tiếp hấp thụ được nitơ hữu cơ trong xác sinh vật.
- D. Cây có thể hấp thụ nito phân tử khi chuyển về dạng NH₃

Câu 33: Có các sắc tố quang hợp sau: (1) Diệp lục a, (2) Diệp lục a trung tâm, (3) Carôtenôit (4) Diệp lục b. Đây là thứ tự sắp xếp đúng là đúng khi mô tả về quá trình truyền năng lượng ánh sáng?

A. $2 \rightarrow 1 \rightarrow 3 \rightarrow 4$ B. $1 \rightarrow 2 \rightarrow 3 \rightarrow 4$ C. $3 \rightarrow 4 \rightarrow 1 \rightarrow 2$ D. $1 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 2$

Câu 34: Khi nói về ảnh hưởng của ánh sáng đến cường độ quang hợp, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. Quang hợp diễn ra mạnh ở vùng ánh sáng đỏ và xanh tím
2. Các tia xanh lục không có ý nghĩa đối với quang hợp.
3. Các tia xanh tím kích thích tổng hợp axit amin và prôtêin.
4. Các tia sáng đỏ kích thích tổng hợp tinh bột.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 35: Khi nghiên cứu quá trình quang hợp ở một loại cây, người ta nhận thấy quang hợp chỉ xảy ra tại lục lạp tế bào mô giậu, có chất nhận CO_2 đầu tiên là PEP. Đó là loại cây nào sau đây?

A. Xương rồng . B. Mía. C. Dương xỉ. D. Khoai lang.

Câu 36: Bón phân quá liều lượng, cây bị héo và chết là do:

- A. Nồng độ dịch đất cao hơn nồng độ dịch tế bào, tế bào lông hút không hút được nước.
- B. Các nguyên tố khoáng vào tế bào nhiều, làm mất ổn định thành phần chất nguyên sinh của tế bào lông hút.
- C. Thành phần khoáng chất làm mất ổn định tính chất lí hóa của keo đất.
- D. Phân bón làm cho cây nóng và héo lá, tế bào lông hút không hút được nước.

Câu 37: Khí khổng của cây xương rồng sống ở sa mạc đóng mở nhý thế nào?

- A. Đóng ban ngày, đóng ban đêm. B. Đóng ban ngày, mở ban đêm.
- C. Mở ban ngày, đóng ban đêm. D. Mở cả ngày lẫn đêm.

Câu 38: Cắt 1 thân cây chuối đến gần gốc (cây đang sống), sau 10 phút thấy giọt nhựa rỉ ra ở phần thân cây bị cắt. Những giọt rỉ ra trên bề mặt thân cây bị cắt do:

- A. Nhựa do rễ đẩy từ mạch gỗ của rễ lên mạch gỗ của thân.
- B. Nước từ khoảng gian bào tràn ra.
- C. Nhựa rỉ ra từ các tế bào dập nát.
- D. Nước được rễ đẩy lên phần trên bị tràn ra

Câu 39: Ở cây trưởng thành thoát hơi nước chủ yếu qua đâu ?

- A. qua lớp cutin.
- B. qua khí khổng.
- C. khí khổng và cutin.
- D. biểu bì thân và rễ.

Câu 40: Trong điều kiện nào sau đây, quá trình thoát hơi nước của cây sẽ ngừng?

- A. Đưa cây từ trong tối ra ngoài ánh sáng
- B. Tưới nước cho cây
- C. Bón phân đạm với nồng độ thích hợp cho cây
- D. Đưa cây từ ngoài sáng vào tối

TỰ LUẬN:

Câu 1: Giải thích một số hiện tượng liên quan đến quá trình trao đổi nước và ion khoáng.

Câu 2: Thành phần và động lực của dòng mạch gỗ.

Câu 3: Thành phần và động lực của dòng mạch rây.

Câu 4: Vai trò của quá trình quang hợp.

Câu 5: Ý nghĩa của thoát hơi nước.

Câu 6: Giải thích một số hiện tượng thực tế liên quan đến quang hợp.

Câu 7: Phân biệt thực vật C3, C4, thực vật CAM.

Câu 8: Các biện pháp giúp bổ sung lượng đạm cho đất.

Câu 9: Tưới tiêu vào những thời điểm nào là hợp lý cho cây trồng?

Câu 10: Liên hệ thực tế làm gì để tăng nguồn dinh dưỡng cho cây trồng?